

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 348/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 03 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung Danh mục các khu vực khoáng sản
vật liệu xây dựng thông thường không đấu giá quyền khai thác khoáng sản**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Danh mục các khu vực khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường kết nối vào Phiêng Mỹ, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường vào hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn thuộc Dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 60/TTr-STNMT ngày 02/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 04 khu vực khai thác đất đắp làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án (thông tin chi tiết tại phụ lục kèm theo) vào Danh mục các khu vực khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường không đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bắc Kạn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Bắc Kạn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Quang Tuyên

Phụ lục
TỌA ĐỘ VỊ TRÍ CÁC KHU VỰC KHAI THÁC ĐẤT ĐÁP
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TRONG DIỆN TÍCH DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(Kèm theo Quyết định số 348/QĐ-UBND
ngày 03/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN2000 KTT 106 ⁰ 30' múi chiều 3 ⁰		Diện tích	Ghi chú
	X (m)	Y (m)		
1. Dự án Đường kết nối vào Phiêng My, thành phố Bắc Kạn thuộc phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn				
1	2449684,00	435504,00	1,56ha	Vị trí cuối tuyến
2	2449996,00	435588,00		Vị trí trong tuyến
3	2450687,00	434858,00		Vị trí trong tuyến
4	2451313,00	434826,00		Vị trí trong tuyến
2. Dự án Đường vào hồ Nặm Cắt, thành phố Bắc Kạn thuộc Phường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Huyền Tụng và xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn				
1	2451222,00	431876,00	27,0ha	Vị trí tiếp giáp với nút giao với Đường Nguyễn Thị Minh Khai (gần Trường Chính trị tỉnh)
2	2451376,00	431705,00		Vị trí tiếp giáp với nút giao với đường Tây Minh Khai
3	2452307,00	429761,00		Vị trí gần đập hồ Nặm Cắt
4	2453272,00	427416,00		Vị trí gần cuối tuyến tiếp giáp với cầu treo Bản Bung

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN2000 KTT 106 ⁰ 30' múi chiều 3 ⁰		Diện tích	Ghi chú
	X (m)	Y (m)		
3. Dự án xây dựng công trình Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn thuộc xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn				
1	2480665,07	449323,52	3,0ha	
2	2480618,22	449383,19		
3	2480615,87	449406,50		
4	2480600,20	449430,38		
5	2480555,96	449399,58		
6	2480515,16	449371,17		
7	2480492,94	449353,16		
8	2480424,31	449256,72		
9	2480436,92	449256,72		
10	2480444,28	449194,89		
11	2480457,42	449194,89		
12	2480482,78	449193,77		
13	2480521,09	449209,43		
14	2480555,25	449269,23		
15	2480596,81	449295,17		
16	2480596,81	449295,17		
17	2480616,62	449302,04		

Điểm khép góc	Hệ tọa độ VN2000 KTT 106 ⁰ 30' múi chiều 3 ⁰		Diện tích	Ghi chú
	X (m)	Y (m)		
4. Dự án xây dựng công trình Trường Tiểu học Thuận Mang thuộc xã Thuận Mang, huyện Ngân Sơn				
1	2471221,44	448864,71	0,486ha	
2	2471220,95	448877,94		
3	2471224,75	448928,33		
4	2471218,41	448927,87		
5	2471164,27	448936,75		
6	2471152,34	448941,09		
7	2471157,44	448965,88		
8	2471154,79	448966,74		
9	2471138,55	448889,22		